

Bản án số: 33/2019/HS-ST  
Ngày: 23-8-2019

## NHÂN DANH

### NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Hiến Cương**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Đào Văn Hiến**

Ông **Lê Văn Vững**

**- Thư ký phiên tòa:**

Bà **Huỳnh Thị Ngọc Trang** - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa:**

Ông **Trần Xuân Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thanh T**, sinh năm 1991; nơi cư trú: Ấp Mỹ Tây 2, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa 10/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1965 (còn sống) và bà Nguyễn Kim Đ, sinh năm 1970 (còn sống); vợ tên Mai Thị Ngọc L, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và có 01 (một) con sinh năm 2011; tiền sự không; có 01 tiền án ngày 23/8/2013, bị Tòa án huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*” chấp hành xong ngày 31/7/2016; bị cáo bị tạm giữ ngày 05/2/2019; tạm giam ngày 08/02/2019, đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp và có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại:* **Lê Minh T** - sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã B S, huyện C L, Đồng Tháp.

\*Người làm chứng:

1- **Đặng Văn N** - sinh năm 1989 (vắng mặt).

2- **Trần Văn L** - sinh năm 1965 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp MT 2, xã MQ, huyện TM, Đồng Tháp.

3- **Lê Văn P** - sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã B S, huyện C L, Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thanh T quen biết với T từ trước do T có đưa bình ắc quy cho T sửa, sau đó Trà đòi lại nhưng T không trả. Do bức tức việc T không trả bình ắc quy, nên T có ý định đánh T.

Vào lúc 21 giờ ngày 17/7/2018, T ngồi trong quán ăn ở ấp Mỹ Tây 2, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, thấy Nam chở Thuận ngồi phía sau, nên T điều khiển xe mô tô đuổi theo xe Nam. Trên xe mô tô của T có mang theo một nạng thun (ná) cán bằng gỗ, dây bằng sợi thun cao su do T tự chế và nhiều viên đất vo tròn phơi khô dùng để bắn chim để săn trong cốp xe, nhằm mục đích dùng bắn Thuận. Khi đến nhà của Nam ở ấp Mỹ Tây 2, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười, N đậu xe cặp đường lộ, đi vào nhà mở cửa, T ngồi trên ghế đá cách N khoảng 2 mét. Lúc này, T điều khiển xe mô tô chạy đến đậu xe trên đường lộ, mở cốp xe lấy nạng thun (ná) và viên đất vo tròn phơi khô, đứng cách T khoảng 4 mét bắn trúng vào vùng phía dưới mắt phải của T gây thương tích. Thấy T bị chảy máu vùng mắt, N chạy đến giữ T lại và đưa chìa khóa xe mô tô của N cho T điều khiển chạy về nhà. Về đến nhà, T được cha ruột là ông Lê Văn P đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp, điều trị từ ngày 21/7/2018 đến ngày 25/7/2018 thì xuất viện. Ngày 30/7/2018, T tiếp tục đến Bệnh viện Mắt thành phố Hồ Chí Minh khám, điều trị ngoại trú và được cấp thuốc uống trong 30 ngày. Tổng chi phí điều trị là 4.284.000 đồng.

Sau khi gây thương tích cho T, T đem nạng thun vứt bỏ trên đường, bỏ trốn đến Vĩnh Long sinh sống. Ngày 26/10/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười khởi tố vụ án, ngày 03/01/2019 khởi tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 31/01/2019 ra Quyết định truy nã đối với Trần Thanh T.

Đến Vĩnh Long, T khai nhận vào làm công tại tiệm sửa xe Thành Tín thuộc phường 5, thành phố Vĩnh Long. Trong thời gian làm công cho tiệm sửa xe, T quen với người tên T (không rõ họ, địa chỉ). Ngày 05/02/2019, T nhờ Tuấn mua dùm 200.000 đồng ma túy về sử dụng. Sau khi nhận ma túy từ T, T giấu ma túy trong người rồi đi về ấp Mỹ Tây 1, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười thì bị bắt theo Quyết định truy nã. Kiểm tra trên người T phát hiện trong túi quần phía trước bên phải có túi nylon màu trắng được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, T thừa nhận đây là ma túy đá T mua về để sử dụng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp Mười đã lập biên bản niêm phong theo quy định.

Ngày 08/02/2019, T bị tạm giam cùng phòng với Trần Thái Đ tại buồng giam số 8, Nhà tạm giữ Công an huyện Tháp Mười. Đến khoảng 19 giờ ngày

19/4/2019, T cùng với Trần Thái Đ bỏ trốn khỏi nơi giam giữ. Đến 21 giờ 10 phút cùng ngày, T được gia đình đưa đến đầu thú tại Công an huyện Tháp Mười. Trần Thái Đ bỏ trốn đến ngày 27/4/2019 thì bị bắt theo Quyết định truy nã. Ngày 22/4/2019, Cơ quan điều tra khởi tố vụ án, khởi tố bị can Trần Thanh T, Trần Thái Đ về tội “Trốn khỏi nơi giam, giữ”. Quá trình điều tra xác định Đ là chủ mưu, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười đã nhập vụ án trốn khỏi nơi giam giữ vào vụ án Trần Thái Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản” để xử lý.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 306/TgT ngày 20/9/2018 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với Lê Minh T: Mất phải mù do sẹo hoàng điểm toàn bộ, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 41%.

Bản Kết luận giám định số 119/KL-KTHS ngày 10/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận:

+ Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 đóng dấu mộc tròn của Công an xã Mỹ Quý có chữ ký của Trần Thanh T, Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn K là chất ma túy, có khối lượng 0,116 gam, loại Methamphetamine.

+ Hoàn trả mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì ký hiệu A1 có khối lượng 0,078 gam. Mẫu vật đã được niêm phong trả lại cho cơ quan trung cầu khi nhận kết luận giám định.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại Lê Minh T yêu cầu bồi thường:

- Tiền thuê xe đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp; tiền thuê xe khám bệnh tại Bệnh viện Mắt thành phố Hồ Chí Minh; tiền chi phí điều trị là 4.284.000 đồng; tiền ngày công lao động của bị hại trong 30 ngày là 7.500.000 đồng; tiền công lao động của người chăm sóc bị hại trong 05 ngày là 1.000.000 đồng; tiền ăn của bị hại trong 05 ngày điều trị bệnh là 1.000.000 đồng và tiền bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm là 100.000.000 đồng.

- Tổng số tiền T yêu cầu bồi thường là 113.784.000 đồng. T đồng ý các khoản tiền thuê xe, chi phí điều trị, tiền ăn, tiền ngày công lao động của bị hại và người chăm sóc cho bị hại tổng cộng là 13.784.000 đồng, T đã đưa cho gia đình bị hại 15.000.000 đồng, không đồng ý bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo yêu cầu của bị hại T, đề nghị xem xét theo quy định pháp luật.

Về vật chứng: Quá trình lập biên bản bắt người bị truy nã, Cơ quan điều tra đã thu giữ của Trần Thanh T một điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen; tiền Việt Nam là 70.000 đồng; 01 (một) bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1, đóng dấu mộc tròn của Công an xã Mỹ Quý có chữ ký của Trần Thanh T, Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn K.

Đối với T là người mua ma túy cho T hiện không rõ họ, địa chỉ, Cơ quan điều tra không xác minh được, nên tách ra khỏi vụ án, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

Tại Bản Cáo trạng số 29/CT-VKSTM ngày 04 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 (gọi tắt là BLHS 2015).

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và phát biểu quan điểm luận tội, đưa ra những chứng cứ, lý lẽ kết tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, căn cứ nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Căn cứ theo điểm c khoản 3 Điều 134 và điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS 2015 tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015, xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T từ 05 (năm) năm đến 06 (sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015, xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T từ 01 (một) năm đến 02 (hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng Điều 55 của BLHS 2015 tổng hợp hình phạt tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” từ 06 (sáu) năm đến 08 (tám) năm tù.

+ Về trách nhiệm dân sự, căn cứ Điều 590 của Bộ luật dân sự 2015:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị hại T và bị cáo T, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản sau: Tiền thuê xe đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp; tiền thuê xe khám bệnh tại Bệnh viện Mắt thành phố Hồ Chí Minh; tiền chi phí điều trị là 4.284.000 đồng; tiền ngày công lao động của bị hại trong 30 ngày là 7.500.000 đồng và tiền công người nuôi bệnh bị hại trong 05 ngày là 1.000.000 đồng và tiền ăn của bị hại trong 05 ngày điều trị bệnh là 1.000.000 đồng. Tổng cộng là 13.784.000 đồng. Bị cáo T đã đưa cho bị hại T được 15.000.000 đồng.

Đối với việc bị hại T yêu cầu bị cáo T bồi thường 100.000.000 đồng tiền tổn thất tinh thần. Xét thấy, yêu cầu của bị hại là có căn cứ một phần, buộc bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

+ Về vật chứng, căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Đối với điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen và tiền Việt Nam là 70.000 đồng của bị cáo T, tuy không phải là vật chứng của vụ án, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy một bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1, đóng dấu mộc tròn của Công an xã Mỹ Quý có chữ ký của Trần Thanh T, Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn K.

- Bị cáo T khai nhận: Bị cáo quen biết trước với bị hại TBị cáo đưa bình ắc quy nhờ bị hại sửa, sau đó bị cáo nhiều lần đòi bình ắc quy nhưng bị hại không trả, nên bị cáo bức tức nảy sinh ý định đánh bị hại. Vào lúc 21 giờ ngày 21/7/2018, bị cáo thấy anh N chở bị hại ngồi phía sau, nên điều khiển xe mô tô đuổi theo xe anh N. Bị cáo có mang theo một nạng thun và nhiều viên đất vo tròn phơi khô dùng để bắn chim để sẵn trong cốp xe, nhằm mục đích bắn bị hại. Khi đến nhà của anh N, bị cáo mở cốp xe lấy nạng thun và viên đất vo tròn phơi khô bắn trúng vùng phía dưới mắt phải của bị hại, và bị anh N giữ lại nhưng sau đó anh N cho bị cáo đi.

- Bị hại T khai nhận: Trước đây bị cáo T có gửi bình ắc quy cho bị hại sạc dùm, nhưng bị hại làm mất bình ắc quy của bị cáo T nên có bồi thường cho bị cáo T 200.000đồng. Khoảng 20 giờ ngày 21/7/2018, bị hại đi uống cà phê với N (T), sau đó N (T) chở bị hại về nhà N (T) lấy cục sạc, khi đến nhà N (T) vào mở cửa nhà, bị hại ngồi ghé đá trước nhà, thì bị cáo Trà chạy xe đến dùng nạng thun bắn vào mắt phải gây thương tích cho bị hại. Sau đó N (T) giữ bị cáo T lại và đưa chìa khóa xe cho bị hại chạy về nhà.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại và của người làm chứng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Xét bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được nạng thun (ná) có viên đất khô vo tròn bắn vào người khác thì sẽ gây nguy hiểm, nhưng bị cáo vẫn thực hiện, lỗi của bị cáo là cố ý. Bị cáo thừa nhận chính bị cáo là người gây thương tích cho bị hại, điều này phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát và phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 306/TgT ngày 20/9/2018 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh

Đồng Tháp kết luận: Lê Minh T mất phải mù do sẹo hoàng điểm toàn bộ, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 41%.

[3] Ngoài ra, thời điểm Cơ quan điều tra bắt bị cáo Trà theo Quyết định truy nã, khi kiểm tra trên người bị cáo, bị cáo có hành vi tàng trữ một túi nylon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng, bị cáo thừa nhận đây là ma túy đá, bị cáo mua để sử dụng. Điều này, phù hợp với Bản kết luận giám định số 119/KL-KTHS ngày 10/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1 đóng dấu mộc tròn của Công an xã Mỹ Quý, có chữ ký của Trần Thanh T, Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn K là chất ma túy, có khối lượng 0,116 gam, loại Methamphetamine.

Xét bị cáo có đầy đủ khả năng để nhận thức được rằng các chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ dưới bất kỳ hình thức nào, nhưng bị cáo vẫn mua về tàng trữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây nên.

[4] Qua phân tích trên, xét việc Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo Trần Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 3 Điều 134 của BLHS 2015 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;

.....”

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS 2015 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

.....”

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét ngày 23/8/2013, bị cáo T bị Tòa án huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, bị cáo chấp hành xong ngày 31/7/2016, chưa được xóa án tích, nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015 đối với bị cáo T khi quyết định hình phạt cho cả hai tội.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo Trà đã bồi thường được 15.000.000 đồng cho gia đình bị hại T, nên xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Bồi thường thiệt hại, khắc phục một phần hậu quả” theo điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015.

Đồng thời, xem xét tình tiết giảm nhẹ “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015 cho cả hai tội.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại T yêu cầu bồi thường các khoản tiền thuê xe, chi phí điều trị bệnh, tiền ăn, tiền ngày công lao động cho bị hại và người nuôi bệnh cho bị hại, tổng cộng là 13.784.000 đồng. Bị cáo T đồng ý bồi thường các khoản này và đã đưa trước cho gia đình bị hại 15.000.000 đồng.

Riêng 100.000.000 đồng tiền bồi thường tổn thất tinh thần mà bị hại T yêu cầu, bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu tiền bồi thường tổn thất tinh thần, xét thấy bị hại T bị thương tích ở mắt phải phần nào ảnh hưởng đến thẩm mỹ, nên áp dụng Điều 590 của Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo T bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho bị hại T là 30 tháng lương cơ sở = 1.490.000 đồng/tháng x 30 tháng = 44.700.000 đồng.

Như vậy, buộc bị cáo T bồi thường tổng cộng các khoản là: 13.784.000 đồng + 44.700.000 đồng = 58.484.000 đồng, trừ 15.000.000 đồng đã đưa trước. Còn lại 43.484.000 đồng, buộc bị cáo T phải bồi thường cho bị hại T.

[8] Về vật chứng, căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tiếp tục quản lý 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen và tiền Việt Nam là 70.000 đồng, để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy một bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1, đóng dấu mộc tròn của Công an xã Mỹ Quý có chữ ký của Trần Thanh T, Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn K.

[9] Đối với người tên T mua ma túy dùm cho bị cáo T, Cơ quan điều tra không xác minh được nên tách ra khỏi vụ án này, khi nào điều tra làm rõ sẽ xử lý sau.

[10] Đối với việc bị cáo T cùng với Trần Thái Đ có hành vi trốn khỏi nơi giam giữ, Cơ quan điều tra đã nhập vụ án “Trốn khỏi nơi giam, giữ” vào vụ án

“Trộm cắp tài sản” đối với Trần Thái Đ để xử lý, nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[11] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[12] Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1- Tuyên bố:** Bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

#### **2- Xử phạt:**

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T 05 (năm) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Trần Thanh T 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của tội “Cố ý gây thương tích” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” buộc bị cáo Trần Thanh T phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ tạm giữ ngày 05/02/2019.

#### **3- Về trách nhiệm dân sự:**

Căn cứ vào các Điều 357, 468, 590 của Bộ luật dân sự 2015: Buộc bị cáo Trần Thanh T bồi thường tất cả các khoản còn lại cho bị hại Lê Minh T là 43.484.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

#### **4- Về vật chứng:**

Tiếp tục quản lý 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen và tiền Việt Nam là 70.000 đồng, để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy một bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1, đóng dấu mộc tròn của Công an xã Mỹ Quý có chữ ký của Trần Thanh T, Nguyễn Hoàng C, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn K.

(Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/7/2019).

#### **5- Về án phí:**

Căn cứ vào Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa



án: Bị cáo Trần Thanh T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.174.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKS Tỉnh, Huyện;
- Tòa án Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Trang).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên đóng dấu)

**Trần Hiến Cương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Hiến Cương**